

Bản án số: 235/2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2021

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Kim Anh

Bà Võ Ngọc Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Lâm V, sinh năm X; Địa chỉ thường trú: M, Phường B, Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Yên Ch, sinh năm Y; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: M, Phường B, Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Lâm V trình bày:

Ông Nguyễn Lâm V và bà Nguyễn Thị Yên Ch tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với gia đình ông V tại M, Phường B, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn, do ông V là tài xế đường dài thường xuyên vắng nhà, bà Ch hay ghen nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình đã khuyên nhủ nhưng bà Ch không tin tưởng ông V, mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày trầm trọng hơn.

Từ năm 2015 bà Ch đã bỏ đi cho đến nay ông V đã tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức. Năm 2020 Tòa án Quận 6 có quyết định số 58/2020/QĐST-DS

ngày 19/6/2020 tuyên bố bà Ch mất tích. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên ông V xin ly hôn với bà Ch.

Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Nguyễn Thùy L, sinh ngày Z và trẻ Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày T, hiện ông V đang nuôi cả hai con, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Yến Ch đã bị TAND Quận 6 tuyên bố mất tích theo quyết định số 58/2020/QĐST-DS ngày 19/6/2020.

Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị Yến Ch tại số M, Phường B, Quận S, TP. Hồ Chí Minh, tại trụ sở Tòa án quận 6 và UBND Phường B, quận 6 theo quy định nhưng bà Ch vẫn vắng mặt không nộp tài liệu chứng cứ và không có bản tự khai.

Tại phiên tòa hôm nay, ông V có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến Ch.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S thì ông Nguyễn Lâm V và bà Nguyễn Thị Yến Ch có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Ch có hộ khẩu ở Quận S và có nơi cư trú cuối cùng là ở Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông V có đơn xin ly hôn nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, ông Nguyễn Lâm V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà Ch vắng mặt. Căn cứ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Lâm V và bà Nguyễn Thị Yến Ch tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông V và bà Ch có 02 con chung là trẻ Nguyễn Thùy L, sinh ngày Z và trẻ Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày T.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, do ông V là tài xế đường dài thường xuyên vắng nhà, bà Ch hay ghen nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2015 bà Ch đã bỏ đi cho đến nay; ông V đã tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức. Theo yêu cầu của ông V, tại quyết định số 58/2020/QĐST-DS

ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Yến Ch mất tích. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông V là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Lâm V yêu cầu được nuôi cả hai con chung cho đến khi hai trẻ trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại ông V vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Mặt khác cả hai trẻ đều có nguyện vọng được sống với cha nên chấp nhận yêu cầu của ông V là thỏa đáng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Lâm V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Lâm V phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, khoản 2 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016).

TUYÊN XỬ:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Lâm V đối với bà Nguyễn Thị Yến Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S cấp cho bà Nguyễn Thị Yến Ch và ông Nguyễn Lâm V không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao hai con chung là trẻ Nguyễn Thùy L, sinh ngày Z và trẻ Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày T cho ông Nguyễn Lâm V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Lâm V không yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến Ch cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Lâm V phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo biên lai thu số 0010552 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND P13 Quận 6 TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Minh Châu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 2021
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận 6.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu
Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 451/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Lâm V , sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: 185/34 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Yến Ch , sinh năm 1990; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 185/34 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Các thành viên HĐXX thống nhất 3/3 (100%) về những vấn đề sau:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, khoản 2 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016).

TUYÊN XỬ:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Lâm Vũ đối với bà Nguyễn Thị Yến Ch .

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6 cấp cho bà Nguyễn Thị Yến Ch và ông Nguyễn Lâm Vũ không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao hai con chung là trẻ Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 31/7/2009 và trẻ Nguyễn Quỳnh Hương, sinh ngày 25/4/2013 cho ông Nguyễn Lâm Vũ trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Lâm Vũ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến Ch cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Lâm Vũ phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Vũ đã nộp theo biên lai thu số 0010552 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút.....ngày.....tháng..... năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA